

Bản án số: 44/2020/HSST
Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi
2. Ông Nguyễn Việt Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh L2 - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: Dương Thị Bích N, sinh năm 1984, tại huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô G, tổ 55, phường Hoàng Văn T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Dương Mạnh H, sinh năm 1953; con bà Trần Thị A, sinh năm 1956; bị cáo có chồng là Phùng Chung T, sinh năm 1974 (đã ly hôn) và 03 người con; con lớn nhất sinh năm 2007; con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2016/HSST ngày 04/02/2016 Dương Thị Bích N bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, (chấp hành xong hình phạt ngày 04/6/2017, chấp hành xong án phí tháng 9/2017).

(Tại danh chỉ bản số 171 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 09/5/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/5/2020, áp dụng biện pháp tạm giam ngày 15/5/2020, hiện nay đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại:

1. Chị Đinh Thị D, sinh năm 1988

Trú tại: Khu 04, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1997

Trú tại: Khu 1A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1969

Trú tại: Số nhà 461, đường L, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1976

Trú tại: Tổ Dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

7. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

8. Chị Trần Thị Thu H1, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm 21, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

9. Anh Tạ Ngọc H2, sinh năm 1970

Trú tại: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

10. Anh Lê Hải N, sinh năm 1989

Trú tại: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

11. Chị Đàm Thị Ch, sinh năm 1972

Trú tại: Số nhà 149, phố Giang S, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

12. Anh Đặng Duy L2, sinh năm 1983

Trú tại: Số nhà 827, đường L, phường N, quận B, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

13. Anh Đ Văn L3, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

14. Anh Hoàng Đình H3, sinh năm 1982

Trú tại: Số nhà 287, đường H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2020, Dương Thị Bích N sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng nhạt của N lập tài khoản game tên Bichnguyet1611 trên trang web 11bet.win (là trang web game cá cược bóng đá, đánh bạc trực tuyến) để chơi đánh bạc hình thức xóc đĩa, muốn chơi đánh bạc, người chơi phải có tiền trong tài khoản game, lúc này N đăng nhập vào tài khoản game, vào mục nạp tiền, trang web 11bet.win tự động cung cấp cho N một số tài khoản ngân hàng để N lựa chọn rồi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng, sau đó nạp tiền từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản game của N để chơi. N chỉ cần nhớ số tiền đã chuyển khoản và thời gian chuyển khoản thành công là nạp được số tiền trên vào tài khoản game. N không biết chủ tài khoản ngân hàng mà game cung cấp là ai và ở đâu. N không nhớ đã chơi đánh bạc bao nhiêu lần, Th thua cụ thể như thế nào và không rõ chơi cùng với ai. Đồng thời trang web này cũng cho người chơi rút tiền từ tài khoản game để lấy tiền ra bằng cách chuyển khoản từ tài khoản game sang tài khoản ngân hàng ở mục rút tiền.

Đến cuối tháng 4/2020, do muốn có tiền tiêu tài cá nhân, N nảy sinh ý định đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách vào trang web 11bet.win lập 2 tài khoản game với tên là Huykhanh1981 và Ducanh1234 để được cung cấp các tài khoản ngân hàng. Các tài khoản mà N sử dụng là tài khoản tại ngân hàng BIDV, số tài khoản số 2601000914513, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thành A, tài khoản tại ngân hàng BIDV, số tài khoản số 15110000883760, tên chủ tài khoản là Trương Thế D. Tài khoản tại ngân hàng Techcombank số tài khoản là 19031203651019, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thành A. Sau đó N điều khiển xe ô tô đi đến các tỉnh gần thành phố Hà Nội, trên đường đi, nếu thấy có cửa hàng nào treo biển chuyển tiền Viettelpay là N sẽ vào nhờ họ chuyển tiền vào số tài khoản mà N cung cấp và hỏi phí chuyển khoản như một khách hàng bình thường. Do N chỉ nhờ chuyển số tiền nhỏ từ 2.000.000đồng đến dưới 5.000.000đồng nên các chủ quán không yêu cầu N phải đưa tiền mặt trước cho họ. Khi chủ quán đồng ý thì N lấy điện thoại di động của mình đăng nhập vào tài khoản game đọc số tài khoản ngân hàng mà game cung cấp trên cho chủ quán

và yêu cầu họ nhập nội dung chuyển khoản là tên tài khoản game của N tên là Huykhanh1981 hoặc Ducanh1234. Sau khi chủ cửa hàng chuyển khoản thành công, có tin nhắn báo về điện thoại của chủ cửa hàng thì N đề nghị họ cho xem hoặc chụp ảnh lại nội D tin nhắn để ghi nhớ thời gian chuyển khoản thành công, sau đó N bảo chủ cửa hàng là ra xe ô tô lấy tiền trả rồi nhanh chóng đi ra xe ô tô và điều khiển xe bỏ chạy để chiếm đoạt tiền đã chuyển khoản cũng như số tiền phí chuyển số tiền đó.

Để tránh bị phát hiện, trước khi vào các cửa hàng N lấy giấy ăn, băng dính đen dán che biển số trước và sau xe đồng thời đeo khẩu trang y tế để che mặt. Sau khi lừa đảo thành công, đến đoạn đường vắng và thấy không có người đuổi theo, N xuống xe tháo bỏ giấy ăn, băng dính dán che biển số và vút lại bên lề đường rồi điều khiển xe ô tô đi theo định vị trở về Hà Nội.

Với phương thức, thủ đoạn như trên, từ ngày 26/4/2020 đến ngày 08/5/2020, N đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 11 cửa hàng có kinh doanh dịch vụ chuyển tiền Viettelpay trên địa bàn các tỉnh Phú Thọ, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Nam Định và Thái Nguyên cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2020, tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động của chị Đinh Thị D, SN: 1988, ở khu 4 xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, N lừa đảo chiếm đoạt của chị D số tiền 2.000.000đ và 20.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 2: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 26/4/2020, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Nguyễn Công C, SN: 1997, ở khu 1A, phường V, TP V, tỉnh Phú Thọ, N lừa đảo chiếm đoạt của anh C số tiền 4.000.000đ và 20.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 3: Khoảng 10 giờ ngày 28/4/2020, tại quán mua bán, sửa chữa điện thoại di động của ông Nguyễn Minh S, SN: 1969, ở số 461, đường Lê L3, phường Hoàng Văn T, TP B, tỉnh B, N lừa đảo chiếm đoạt của ông S số tiền 4.000.000đ và 20.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 4: Khoảng 17 giờ ngày 03/5/2020, tại quán điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Th, SN: 1983, ở thôn Độc Lập, xã H3 Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, N lừa đảo chiếm đoạt của anh Th số tiền 4.500.000đ và 30.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 5: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 04/5/2020, tại cửa hàng gội đầu, làm nail của anh Nguyễn Thế Đ, SN: 1976 ở tổ dân phố T, Thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, N lừa đảo chiếm đoạt của anh Đ số tiền 4.500.000đ và 25.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 6: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04/5/2020, tại cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Thành L, SN: 1988 ở thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, N lừa đảo chiếm đoạt của anh L số tiền 4.500.000đ và 25.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 7: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, tại cửa hàng tạp hóa TN của anh Nguyễn Anh T, SN: 1984 ở thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh N Định, N lừa đảo chiếm đoạt của anh T số tiền 4.800.000đ và 30.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 8: Khoảng 10 giờ ngày 06/05/2020, tại quán bán hàng tạp hóa của chị Trần Thị Thu H1, SN: 1985 ở Xóm 21 xã T, huyện N, tỉnh N, N lừa đảo chiếm đoạt của chị H1 số tiền 4.800.000đ và 14.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 9: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 07/05/2020, tại quán điện thoại di động của anh Tạ Ngọc H, SN: 1970 ở khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, N lừa đảo chiếm đoạt của anh Hải (do vợ anh H là chị Đỗ Thị Thuý H, SN: 1974 trực tiếp thực hiện thao tác chuyển khoản vì lúc này anh H đang bận sửa điện thoại), số tiền 4.800.000đ và 25.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 10: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/05/2020, tại quán điện thoại di động của anh Lê Hải N, SN: 1989 ở khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, N lừa đảo chiếm đoạt của anh N số tiền 4.200.000đ và 12.000đ tiền phí chuyển khoản.

Vụ 11: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/5/2020, tại quán của chị Đàm Thị Ch, SN: 1972 ở số nhà 149, phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, N lừa đảo chiếm đoạt của chị Ch số tiền 4.000.000đ và 11.000đ tiền phí chuyển khoản.

Tổng số tiền N lừa đảo chiếm đoạt được là 46.332.000đ (Bốn mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng). Số tiền này N đã rút ra chi tiêu cá nhân chỉ còn lại 5.040.000đồng và 10.232.000đồng trong tài khoản game Ducanh 1234.

Do N không có tài khoản ngân hàng nên để rút được tiền trong tài khoản, trong thời gian này N nhiều lần đến cửa hàng điện thoại của anh Đ Văn L3, ở thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và quán bán hàng tạp hóa của anh Hoàng Đình H3 ở số 287, đường H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội để rút tiền từ tài khoản game của N vào tài khoản ngân hàng của anh L3 và anh H3 sau đó anh H3 và anh L3 đưa tiền mặt cho N tương ứng với số tiền N chuyển khoản và N trả phí rút tiền, nhưng N không nói cho anh H3 và anh L3 biết về việc số tiền N nhờ rút tiền qua tài khoản của anh H3 và anh L3 do phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe ô tô N sử dụng khi đi lừa đảo, quá trình điều tra đã xác định được: Khi thực hiện hành vi lừa đảo tại thị xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ ngày 26/4/2020 và tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang ngày 28/4/2020, N sử dụng xe ô tô con, loại xe Kia moring màu bạc, N không nhớ rõ biển kiểm soát, chiếc

xe này N thuê của một người tên Th, ở thành phố Hà Nội. Đến ngày 28/4/2020, N đã trả lại chiếc xe trên cho anh Th.

Ngày 28/4/2020, N thuê 01 xe ô tô loại xe kia morning màu bạc, BKS 30E 254.44 của anh Đặng Duy L2, sinh năm 1983; trú tại số nhà 827, đường L, phường N, quận B, thành phố Hà Nội, sau khi thuê xe của anh L2, N sử dụng để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại các địa phương còn lại, trong khi N thuê xe để lái taxi, nên anh Th và anh L2 không biết N sử dụng để làm phương tiện đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với các số tài khoản ngân hàng BIDV số 26010000914513 tên Nguyễn Thành A và tài khoản số 15110000883760 tên chủ tài khoản là Trương Thế D. Tài khoản tại ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19031203651019, tên chủ tài khoản Nguyễn Thành A; quá trình điều tra đã xác định được: Có hồ sơ mở tài khoản đối với các tài khoản tại các ngân hàng của các chủ tài khoản trên. Tuy nhiên, theo hồ sơ mở tài khoản thì người mang tên Nguyễn Thành A, chủ tài khoản BIDV số tài khoản 2601000014513 và tài khoản tại ngân hàng Techcombank số tài khoản 19031203651019 là cùng một người sinh năm 1993, số chứng minh nhân dân là 100274935 do công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/4/2015, địa chỉ ở thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, hiện ở số 560, L, phường X, Hà Nội. Tuy nhiên, tại Công văn số 166, ngày 03/7/2020 của phòng PC 06 - Công an tỉnh Quảng Ninh cho biết thông tin họ tên Nguyễn Thành A, sinh năm 1993, số chứng minh thư trên không có tài liệu trên hệ thống phần mềm ứng dụng tờ khai căn cước công dân, tờ khai chứng minh nhân dân số 100274935 là của người tên Phạm Thị L, sinh năm 1965 ở huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Tại công văn ngày 06/7/2020 về việc trả lời xác minh của công an huyện B, tỉnh Quảng Ninh thể hiện trên địa bàn xã không có người tên Nguyễn Thành A, sinh năm 1993; có số chứng minh thư trên đang sinh sống, cư trú, tạm trú, lưu trú.

Biên bản xác minh ngày 09/7/2020, tại công an phường X, thành phố Hà Nội thể hiện trên địa bàn phường cũng không có người nào có tên, thông tin và địa chỉ như trên. Theo hồ sơ mở tài khoản thì người mang tên Trương Thế D, sinh năm 1988, có địa chỉ ở đường 47/135, phường B, quận L, thành phố Hà Nội, số căn cước công dân 034088378451. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh tại công an phường B ngày 16/5/2020 thể hiện trên địa bàn phường không có địa chỉ 47/135 và rà soát cũng không có ai là Trương Thế D, sinh năm 1988 cư trú trên địa bàn phường.

Đối với hành vi đánh bạc của Dương Thị Bích N trên trang web11bet.win, do quá trình điều tra chưa làm rõ được hành vi đánh bạc của N và hoạt động của trang web này nên ngày 03/8/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định tách phần hồ sơ số 03, tách phần hồ sơ liên quan

đến hành vi đánh bạc của N và hoạt động của trang web11bet.win để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Cáo trạng số 44/CT-VKSCK-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị can Dương Thị Bích N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị Bích N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Bích N từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2020.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng nhạt để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu 02 sim điện thoại; 01 khẩu trang màu xanh đã cũ; 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 túi khăn giấy loại Fairy đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Trả lại cho N các tài sản như sau: 01 áo sơ mi cộc tay màu vàng, trắng, đen, có kẻ sọc, áo cổ bẻ, bên trong có mác kí hiệu ZARA, size M; 01 quần bò ống vẩy dài, màu xanh đã cũ; 01 quần bò màu xanh dương đã cũ; 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh lục nhạt; 01 áo chống nắng màu hồng có mũ liền áo; 01 chiếc áo khoác tối màu.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại tài sản cho anh Đặng Duy L2 là 01 xe ô tô loại xe kia morning, màu S bạc, BKS 30E - 254.44 theo biên bản trả tài sản ngày 19/5/2020.

Trả lại cho những người bị hại số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 15.272.000 đồng bị cáo lừa đảo mà có. Theo ký phần tương ứng với số tiền bị cáo lừa đảo của người bị hại.

Trả chị D số tiền 666.000đồng; anh C số tiền 1.325.000đồng; ông S số tiền 1.325.000đồng; anh Th số tiền 1.493.000đồng; anh Đ số tiền

1.492.000đồng; anh L số tiền 1.492.000đồng; anh T số tiền 1.592.000đồng; chị H1 số tiền 1.587.000đồng; anh H số tiền 1.590.000đồng; anh N số tiền 1.388.000đồng; chị Ch số tiền 1.322.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo còn phải bồi thường cho những người bị hại số tiền còn thiếu cụ thể như sau:

Chị D số tiền 1.354.000đồng; anh C số tiền 2.675.000đồng; ông S số tiền 2.675.000đồng; anh Th số tiền 3.037.000đồng; anh Đ số tiền 3.009.000đồng; anh L số tiền 3.008.000đồng; anh T số tiền 3.238.000đồng; chị H1 số tiền 3.213.000đồng; anh Hải số tiền 3.210.000đồng; anh N số tiền 2.812.000đồng; chị Ch số tiền 2.678.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính H3 pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như sau: Do muốn có tiền tiêu tài cá nhân N nảy sinh ý định đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách vào trang web 11bet.win

lập 2 tài khoản game với tên là Huykhanh1981 và Ducanh1234 để được cung cấp các tài khoản ngân hàng. Các tài khoản mà N sử dụng là tài khoản tại ngân hàng BIDV, số tài khoản 26010000914513, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thành A, tài khoản tại ngân hàng BIDV, số tài khoản 15110000883760, tên chủ tài khoản là Trương Thế D. Tài khoản tại ngân hàng Techcombank số tài khoản 19031203651019, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thành A.

Trong khoảng thời gian tháng 26/4/2020 đến ngày 08/5/2020, N điều khiển xe ô tô đi đến các tỉnh, trên đường đi, N vào các cửa hàng treo biển chuyển tiền Viettelpay nhờ họ chuyển tiền vào số tài khoản mà N cung cấp và hỏi phí chuyển khoản như một khách hàng bình thường. Khi chủ quán đồng ý thì N lấy điện thoại di động của mình đăng nhập vào tài khoản game đọc số tài khoản ngân hàng mà game cung cấp trên cho chủ quán và yêu cầu họ nhập nội D chuyển khoản là tên tài khoản game của N tên là Huykhanh1981 hoặc Ducanh1234.

Sau khi chủ cửa hàng chuyển khoản thành công, thì N bảo chủ của hàng là ra xe ô tô lấy tiền trả rồi nhanh chóng đi ra xe ô tô và điều khiển xe bỏ chạy để chiếm đoạt tiền đã chuyển khoản cũng như số tiền phí chuyển số tiền đó. Tổng cộng N đã lừa đảo được 11 vụ, tổng số tiền là 46.332.000đ (Bốn mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng). Số tiền này N đã rút ra chi tiêu cá nhân chỉ còn lại 5.040.000đồng và 10.232.000đồng trong tài khoản game Ducanh 1234.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ cần chấp nhận.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như sau: “*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường H3 sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm*”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo thực hiện lỗi cố ý; tính chất của hành vi phạm tội ít nghiêm trọng; nhưng bị cáo đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

4.1 *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận L3 và tỏ ra ăn

năn hồi cải; nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

4.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm được giải quyết trong cùng vụ án nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

4.4. Nhân thân bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Dương Thị Bích N mới đảm bảo trừng trị, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa trong xã hội.

Đối với hành vi Dương Thị Bích N đánh bạc trên trang web11bet.win, quá trình điều tra chưa làm rõ được hành vi đánh bạc của N và hoạt động của trang web này nên ngày 03/8/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định tách phần hồ sơ số 03, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Xét thấy bị cáo N không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

Số tiền 46.332.000đồng bị cáo lừa đảo của người bị hại, nay đã thu hồi được số tiền 15.272.000đồng phải được trả lại cho những người bị hại theo tỷ lệ phần tương ứng với giá trị tài sản bị lừa đảo cụ thể như sau:

Trả chị D số tiền 666.000đồng; anh C số tiền 1.325.000đồng; ông S số tiền 1.325.000đồng; anh Th số tiền 1.493.000đồng; anh Đ số tiền 1.492.000đồng; anh L số tiền 1.492.000đồng; anh T số tiền 1.592.000đồng; chị H1 số tiền 1.587.000đồng; anh Hải số tiền 1.590.000đồng; anh N số tiền 1.388.000đồng; chị Ch số tiền 1.322.000đồng.

Các vật chứng là điện thoại của bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi còn giá trị sử dụng phải tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng thu giữ là các tài sản cá nhân bị cáo không liên quan hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo; vật chứng không còn giá trị sử dụng phải tịch thu

để tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Mười một người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 46.180.000đồng; trong đó, đã thu hồi được số tiền 15.272.000đồng để trả lại cho những người bị hại, nay còn thiếu số tiền 30.908.000đồng thì buộc bị cáo phải trả lại cho những người bị hại; số tiền còn thiếu cụ thể như sau:

Chị Đinh Thị D yêu cầu N phải bồi thường số tiền 2.020.000đ. Số tiền thu hồi được trả lại cho chị D là 666.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị D số tiền là 1.354.000đồng.

Anh Nguyễn Công C yêu cầu N phải bồi thường số tiền 4.000.000đồng, số tiền thu hồi được trả lại cho anh C là 1.325.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền là 2.675.000đồng;

Ông Nguyễn Minh S yêu cầu N phải bồi thường số tiền 4.000.000đồng, số tiền thu hồi được trả lại cho anh S là 1.325.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông S số tiền là 2.675.000đồng;

Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu N phải bồi thường số tiền 4.530.000đồng; số tiền thu hồi được trả lại cho anh Th là 1.493.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Th số tiền là 3.037.000đồng;

Anh Nguyễn Thế Đ yêu cầu N bồi thường số tiền 4.500.000đồng; số tiền thu hồi được trả lại cho anh Đ là 1.492.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền là 3.008.000đồng;

Anh Nguyễn Thành L yêu cầu N bồi thường số tiền 4.500.000đồng; số tiền thu hồi được trả lại cho anh L là 1.492.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh L số tiền là 3.008.000đồng;

Anh Nguyễn Anh T yêu cầu N phải bồi thường 4.830.000đồng, số tiền thu hồi được trả lại cho anh T là 1.592.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền là 3.238.000đồng;

Chị Trần Thị Thu H1 yêu cầu N bồi thường số tiền 4.800.000đồng; số tiền thu hồi được trả lại cho chị H1 là 1.587.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị H1 số tiền là 3.213.000đồng;

Anh Tạ Ngọc H yêu cầu chị N bồi thường số tiền 4.800.000đồng, số tiền thu hồi được hoàn trả cho anh Hải là 1.590.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền là 3.210.000đồng.

Anh Lê Hải N yêu cầu N bồi thường số tiền 4.200.000đồng, số tiền thu hồi được hoàn trả lại cho anh N là 1.388.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường

tiếp cho anh N số tiền là 2.812.000đồng.

Chị Đàm Thị Ch yêu cầu N bồi thường số tiền 4.000.000đồng, số tiền thu hồi được hoàn trả lại cho chị Cúc là 1.322.000đồng; buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị Cúc số tiền là 2.678.000đồng.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Dương Thị Bích N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt bị cáo Dương Thị Bích N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/5/2020.

3. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng điểm a, b khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy J3 Pro màu vàng nhạt để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Dương Thị Bích N các tài sản sau đây: 01 áo sơ mi cộc tay, màu vàng, trắng, đen, có kẻ sọc; 01 quần bò ống vẩy dài, màu xanh đã cũ; 01 quần bò màu xanh dương; 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu xanh lục nhạt; 01 chiếc áo chống nắng màu hồng và 01 chiếc áo khoác tối màu.

- Trả lại số tiền 15.272.000đồng cho 11 người bị hại; ký phần mỗi người được nhận cụ thể như sau:

Chị Đinh Thị D số tiền 666.000đồng;

Anh Nguyễn Công C số tiền 1.325.000đồng;

Ông Nguyễn Minh S số tiền 1.325.000đồng;

Anh Nguyễn Văn Th số tiền 1.493.000đồng;

Anh Nguyễn Thế Đ số tiền 1.492.000đồng;

Anh Nguyễn Thành L số tiền 1.492.000đồng;

Anh Nguyễn Anh T số tiền 1.592.000đồng;

Chị Trần Thị Thu H1 số tiền 1.587.000đồng;

Anh Tạ Ngọc H số tiền 1.590.000đồng;

Anh Lê Hải N số tiền 1.388.000đồng;

Chị Đàm Thị Ch số tiền 1.322.000đồng.

- Tịch thu 02 sim điện thoại di động; 01 khẩu trang màu xanh đã cũ; 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 túi khăn giấy loại Fairy đã qua sử dụng không còn giá trị để tiêu hủy.

(Theo biên giao vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 26/8/2020).

4. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Thị Bích N phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại số tiền chiếm đoạt còn thiếu là 30.908.000đ (Ba mươi triệu chín trăm linh tám nghìn đồng), trong đó:

Chị Đinh Thị D số tiền 1.354.000đồng.

Anh Nguyễn Công C số tiền 2.675.000đồng;

Ông Nguyễn Minh S số tiền là 2.675.000đồng;

Anh Nguyễn Văn Th số tiền là 3.037.000đồng;

Anh Nguyễn Thế Đ số tiền là 3.008.000đồng;

Anh Nguyễn Thành L số tiền là 3.008.000đồng;

Anh Nguyễn Anh T số tiền là 3.238.000đồng;

Chị Trần Thị Thu H1 số tiền là 3.213.000đồng;

Anh Tạ Ngọc H số tiền là 3.210.000đồng.

Anh Lê Hải N số tiền là 2.812.000đồng.

Chị Đàm Thị Ch số tiền là 2.678.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Thị Bích N phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.309.100đ (Hai triệu ba trăm linh chín nghìn một trăm đồng) phí bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại. Tổng cộng là 2.509.100đ (Hai triệu năm trăm linh chín nghìn một trăm đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng